

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: không yêu cầu.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để đánh giá về kỹ thuật.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Đánh giá
1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa		
1.1. Phạm vi cung cấp	Cung cấp đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá.	Đạt
	Cung cấp không đầy đủ chủng loại hàng hoá theo biểu phạm vi cung cấp hàng hoá	Không đạt
1.2. Đặc tính (quy cách), thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất	- Có bảng mô tả, so sánh đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại khoản a mục 1.2 Chương V. E-HSMT và cung cấp tài liệu chứng minh (catalogue hoặc hình ảnh hoặc file định dạng PDF, đường dẫn trên trang thông tin điện tử hoặc các website của hãng sản xuất). - Có các cam kết khác tại mục 1.3 Chương V. E-HSMT	Đạt
	Không thỏa một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2. Tính hợp lệ của hàng hoá		
Chủng loại hàng hóa	- Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model, và năm sản xuất.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		

Nội dung đánh giá		Đánh giá
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không có thuyết minh kế hoạch tổ chức cung cấp hàng hóa hoặc có nhưng không phù hợp với tính chất gói thầu.	Không đạt
4. Yêu cầu về thời hạn sử dụng		
Hạn dùng của hàng hóa: Đối với hàng hoá có hạn sử dụng từ 2 năm trở lên, khi giao hàng phải còn hạn sử dụng tối thiểu 12 tháng. Đối với các loại hàng hoá có hạn sử dụng từ 01 năm đến dưới 02 năm khi giao hàng còn hạn dùng tối thiểu 12 tháng. Đối với các loại hàng hoá có hạn dưới 01 năm, khi giao hàng phải còn tối thiểu 80% hạn sử dụng của nhà sản xuất	Có cam kết cung cấp hàng hoá có hạn sử dụng theo yêu cầu.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng hạn dùng thấp hơn yêu cầu	Không đạt
5. Tiến độ cung ứng		
5.1 Tiến độ thực hiện gói thầu	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá 45 ngày (đã bao gồm cả ngày nghỉ, lễ, tết...) không tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
5.2 Cung ứng hàng đến tận kho của bên mua không quá 48 giờ từ khi nhận được đơn đặt hàng của Chủ Đầu tư	Nhà thầu có cam kết.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết.	Không đạt
6. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		

Nội dung đánh giá		Đánh giá
Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường	Có cam kết Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường	Đạt
	Không cam kết Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý.	Không đạt
7. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (nếu có):		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu.	<p>Nhà thầu không bị kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có); + Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng; + Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung; + Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng; + Nhà thầu có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu; + Nhà thầu tham gia dự thầu vi phạm dẫn đến bị tịch thu bảo lãnh dự thầu hoặc bảo lãnh thực hiện hợp đồng; 	Đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	+ Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;	
	- Không đáp ứng các yêu cầu trên hoặc không có cam kết đính kèm	Không đạt
8. Các yếu tố về điều kiện thương mại		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	- Có cam kết cung cấp đủ số lượng, đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng giá trúng thầu (kể cả trong trường hợp có trượt giá trong năm). - Cam kết bàn giao hàng hóa đúng theo yêu cầu, hướng dẫn sử dụng để đảm bảo hiệu quả, chất lượng, an toàn cho người sử dụng.	Đạt
	Không có cam kết theo yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 trong 8 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): không có

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.